

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIM BÔI  
TỈNH HÒA BÌNH**

Bản án số: 10/2020/HSST.  
Ngày: 08/05/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Trần Thanh Hải.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* + Ông **Bùi Quang Hòa.**  
+ Ông **Lý Văn Chung.**

*- Thư ký phiên tòa:* Ông **Thái Hùng Dũng** – Thư ký tòa án.

*- Đại diện Viện kiểm sát huyện KB, tỉnh HB tham gia phiên tòa:* Bà **Đinh Thị Diễm** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 05 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện KB, tỉnh HB, mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/TLST-HS, ngày 12 tháng 03 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 04 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Bị cáo: BÙI VĂN T,** tên gọi khác: Không; sinh ngày 15/6/1999; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm T, xã C, huyện KB, tỉnh HB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Bùi Văn T, sinh năm 1969, con bà Bùi Thị H, sinh năm 1971; gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ 3; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/1/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện KB, tỉnh HB. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Bị cáo: NGUYỄN TRUNG Đ,** tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/4/2001; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: xóm T, xã C, huyện KB, tỉnh HB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1980, con bà Bùi Thị D, sinh năm 1982; gia đình bị cáo có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/1/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện KB, tỉnh HB. Có mặt tại phiên tòa.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh **Hà Công T,** sinh năm 1988; trú tại: xóm Ba Lầm, xã Nuông Dăm, huyện KB, tỉnh HB. Vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Xuân A,** sinh năm 1980; trú tại: xóm Mớ Đá, thị trấn B, huyện KB, tỉnh HB. Vắng mặt.

- Bà **Bùi Thị H**, sinh năm 1971, trú tại: xóm Thượng, xã Cuối Hạ, huyện KB, tỉnh HB. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 22 giờ 30 phút, ngày 05/01/2020, tại Khu T, thị trấn B, huyện KB, tỉnh HB, tổ công tác Công an huyện Kim Bôi kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Bùi Văn T và Nguyễn Trung Đ tàng trữ 01 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng, dạng cục. Bùi Văn T và Nguyễn Trung Đ khai là ma túy, loại Heroin mua của người lạ mặt về sử dụng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 05/01/2020, Bùi Văn T gọi điện rủ Nguyễn Trung Đ ở cùng xóm Thượng, xã Cuối Hạ ra đầu xóm có việc. Đ đi bộ ra cổng xóm, T đến vào bảo lên thị trấn B mua “hàng”. Đ hiểu “hàng” là ma túy và lên xe mô tô YAMAHA Sirius, màu sơn trắng – đen biển kiểm soát 28B1-05307 do T điều khiển đi về phía thị trấn B. Trên đường đi T lấy 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) đưa cho Đ và nói “lát nữa dùng số tiền này để mua “hàng” tức “ma túy”. Khi đến thị trấn B, đến ngã ba đường rẽ đi xã Kim Tiến gặp một người đàn ông lạ mặt. Tại đây, Đ xuống xe đi đến chỗ người đàn ông lạ mặt và hỏi mua ma túy, người này dẫn đi xuống đường bê tông chạy dọc theo bờ sông Bôi đến khu Thống Nhất, thị trấn B. Đ xuống xe đi đến chỗ người đàn ông lạ mặt, đưa 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) cho người lạ mặt và nhận lại 01 (một) gói nhỏ bằng giấy trắng. Đ lên xe T chờ sẵn để đi về, đi được 50m thì Đ đưa gói ma túy vừa mua được cho T. Cùng lúc đó thì tổ công tác Công an huyện Kim Bôi kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản Kết luận giám định số 03/KLGĐ – CAT – PC09 ngày 09/01/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình kết luận: “*Chất bột màu trắng dạng cục trong phong bì niêm phong ghi tên Bùi Văn T và Nguyễn Trung Đ gửi giám định có tổng khối lượng 0,22g (không thấy hai mươi hai gam), là ma túy, loại Heroine*”.

Cáo trạng số: 12/CT-VKSLT ngày 12/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KB, tỉnh HB truy tố bị cáo Bùi Văn T và bị cáo Nguyễn Trung Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Trung Đ thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu ở trên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị H: đã nhận lại xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu trắng – đen, Biển kiểm soát 28B1-03507 nên không đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi giữ quyền công tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Trung Đ. Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Trung Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 (bị cáo dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn); điều 17, điều 38, điều 58 BLHS xử phạt bị cáo T từ 15 đến 18 tháng tù, xử phạt bị cáo Đ từ 12 - 15 tháng tù.

- Các bị cáo là lao động tự do, gia đình thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS: Tịch thu xuất hủy 01 (một) phong bì niêm phong dán kín một mặt ghi “MẪU GIÁM ĐỊNH MA TÚY”; đối với 02 chiếc điện thoại NOKIA vỏ đen trắng các bị cáo không dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T và bị cáo Đ.

- Án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo có đơn xin miễn giảm án phí, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo T, Đ không có ý kiến tranh luận gì với đề nghị của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo T và bị cáo Đ: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra công an huyện Kim Bôi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo:* Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, nội dung kết luận điều tra, cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21<sup>h</sup>00' ngày 05/01/2020, bị cáo Bùi Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28B1-03507 rử và đón bị cáo Nguyễn Trung Đ đi ra thị trấn B, huyện KB, tỉnh HB đi mua ma túy về sử dụng. Khi đến ngã ba, đường vào xã KT gặp người đàn ông không quen biết dẫn đến khu T, thị trấn B và bán cho 01 gói ma túy, loại Heroin với giá 200.000đ. Trên đường về bị tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện KB, tỉnh HB, phát hiện bắt quả tang hành vi tàng trữ một gói ma túy có khối lượng 0,22g (*không phải hai mươi hai gam*), loại Heroin. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân dân huyện KB, tỉnh HB truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo Bùi Văn T và Nguyễn Trung Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự an ninh tại địa phương và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nghiêm trọng khác, do vậy cần phải xử lý nghiêm bằng Luật hình sự đối với các bị cáo. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy là nguy hiểm, trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện việc các bị cáo coi thường pháp luật, do vậy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự bàn bạc phân công vai trò cụ thể. Trong vụ án này bị cáo T là người khởi sự, rủ và đưa tiền cho bị cáo Đ cùng đi mua ma túy về sử dụng, hành vi của T có vai trò tích cực nên cần có hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo Đ. Bị cáo Đ khi được T rủ đi mua ma túy cũng đồng ý, cầm tiền do T đưa và là người trực tiếp mua một gói ma túy với mục đích cùng sử dụng nên bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

Đối với người đàn ông lạ mặt đã bán ma túy cho bị cáo T và bị cáo Đ vào ngày 05/01/2020 tại khu T, thị trấn B. Quá trình điều tra không xác định được cụ thể là ai, ở đâu nên không có căn cứ xử lý, HĐXX không xét.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

*Tình tiết tăng nặng:* Các bị cáo Bbùi Văn T và Nguyễn Trung Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

*Tình tiết giảm nhẹ:* Các bị cáo trước khi phạm tội có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, BLHS.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với 0,22g (*không thấy hai mươi hai gam*) ma túy, loại Heroin là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 02 chiếc điện thoại NOKIA màu đen của bị cáo T và bị cáo Đ. Xét thấy các bị cáo dùng điện thoại liên lạc với nhau nhưng không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu trắng – đen, biển kiểm soát 28B1-03507 đăng ký xe máy mang tên Hà Công T, anh T mua năm 2015, đến tháng 8/2018 bán lại cho cửa hàng xe máy Nguyễn Xuân A. Tháng 11/2018, bà

Bùi Thị H đưa tiền nhờ T đi mua hộ xe máy nên T đã mua lại xe máy của anh Ánh. Bà Hạnh không biết T mượn xe dùng làm phương tiện phạm tội, cơ quan điều tra trả lại tài sản cho chủ sở hữu bà Bùi Thị H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo có đơn xin miễn án phí với lý do là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. HĐXX xét thấy, theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn giảm án phí hình sự sơ thẩm nên các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Tuyên bố:** Bị cáo **BÙI VĂN T**, bị cáo **NGUYỄN TRUNG Đ** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

**2. Về hình phạt:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 38, điều 17, điều 58 BLHS.

Xử phạt bị cáo **Bùi Văn T** 15 (mười năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 05/01/2020.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung Đ** 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 05/01/2020.

**3. Về vật chứng:** Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- **Tịch thu tiêu hủy:** 01 (một) phong bì niêm phong dán kín một mặt ghi “**MẪU GIÁM ĐỊNH MA TÚY**”, và ghi số thông báo KLGĐ số: 03 ngày 9/01/2020, tên đối tượng: Bùi Văn T và Nguyễn Trung Đ, mép dán có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hoà Bình cùng chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong.

- **Trả lại cho bị cáo:** + Trả lại cho bị cáo Bùi Văn T 01 (một) chiếc điện thoại NOKIA màu đen, bàn phím vật lý. Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra bộ phận, chất lượng bên trong máy.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung Đ 01 (một) chiếc điện thoại NOKIA màu đen, bàn phím vật lý. Máy đã qua sử dụng, không kiểm tra bộ phận, chất lượng bên trong máy.

(*Hiện trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12 tháng 3 năm 2020 của chi cục thi hành án dân sự huyện KB, tỉnh HB*).

**4. Về án phí:** Căn cứ điều 135,136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Bùi Văn T và bị cáo Nguyễn Trung Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Quyền kháng cáo:** Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh HB.
- VKSND tỉnh HB.
- VKSND H.KB.
- Công an H.KB.
- THA Hình sự
- Chi cục THADS H.KB
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HS + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Hải**

**Bùi Quang Hòa**

**Lý Văn Chung**

**Trần Thanh Hải**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh HB.
- VKSND tỉnh Hòa Bình.
- VKSND H.Kim Bôi.
- Công an H.Kim Bôi.
- THA Hình sự
- Chi cục THADS H.Kim Bôi
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HS + VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Hải**